

Bản án số: 129/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đinh Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Bà Văn Thị Ngọc Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 750/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/QĐXXST-HN ngày 22 tháng 8 năm 2022:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1997 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh T

- Bị đơn: Bà Nguyễn Đặng Hoài P, sinh năm 1997 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã L, thành phố V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2022, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Đặng Hoài P kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh T. Việc kết hôn dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc và có 01 con chung. Sau đó, vào tháng 3/2022 ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà P tự ý đưa con về nhà mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay, ông có xuống thăm nhưng gia đình bên vợ không cho gặp mặt vợ con ông. Nên ông nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Đặng Hoài P.

- Về con chung: Ông và bà P có 01 con chung là Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/2019. Ông nhường quyền nuôi con cho bà P, ông không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 15/8/2022 bị đơn bà Nguyễn Đặng Hoài P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông P kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh T. Việc kết hôn dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống bà thấy áp lực và không hạnh phúc. Sau đó vào tháng 3 âm lịch năm 2022, bà đã đưa con về nhà mẹ ruột sinh sống tại thành phố Vũng Tàu. Bà xác nhận tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng và không thể hòa hợp với nhau trên mọi phương diện cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, cuộc sống hôn nhân không đạt được. Nay bà đồng ý ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà và ông P có 01 con chung là Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/2019. Bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án “Tranh chấp hôn nhân gia đình” đối với bị đơn đang cư trú tại Thôn 10, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Đặng Hoài P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh T nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa ông P và bà P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, hiện nay ông P không sống chung cùng bà P. Như vậy, thể hiện giữa ông P và bà P không còn thương yêu, chăm sóc nhau, không cùng chăm lo gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng quay về đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn P được ly hôn bà Nguyễn Đặng Hoài P là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Đặng Hoài P có 01 con chung là Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/2019. Xét yêu cầu của các đương sự, thấy rằng: Việc bà P có nguyện vọng nuôi con chung vì cháu T đang dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc từ người mẹ hơn là chính đáng. Hiện nay cháu T đang ở với bà P, ông P cũng đồng ý để bà P được nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu nên không xem xét

[3] Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ông Huỳnh Văn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn P:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn P được ly hôn với bà Nguyễn Đặng Hoài P.

2. Về con chung: Ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Đặng Hoài P có 01 con chung là Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/2019. Bà P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Huỳnh Văn P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Đặng Hoài P không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Ông Huỳnh Văn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002905 ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu. Ông P đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- UBND xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Hồng Hà